

thông ban hành theo Quyết định số 06/1999/QĐ-BGDDT ngày 26 tháng 2 năm 1999.

Điều 3. Các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu thuộc Bộ Quốc phòng, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 15/2001/TT-BTC ngày 21/3/2001 hướng dẫn quản lý cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 69/2000/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế Quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng của Thông tư:

- Thông tư này được áp dụng đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

+ Dự án luật, pháp lệnh theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

+ Dự thảo nghị quyết có nội dung quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

+ Dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có nội dung quy phạm pháp luật.

(Dưới đây được gọi tắt là các văn bản quy phạm pháp luật).

Trường hợp dự án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần phải ban hành gấp, chưa có trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Quốc hội, Chính phủ; văn bản quy phạm có trong Chương trình nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, thì cơ quan chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến Bộ Tài chính, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp để tổng hợp, bổ sung và điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng các nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

- Các nguồn kinh phí khác như viện trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được cân đối trong kinh phí xây dựng dự án, dự thảo. Việc sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí này được áp dụng như việc sử dụng và quản lý kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Cơ quan, đơn vị, tổ chức được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và những quy định tại Thông tư này.

2. Kinh phí hỗ trợ xây dựng các văn bản pháp luật được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

a) Công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật:

- Chi phí điều tra, khảo sát.
- Biên dịch, chuẩn bị tài liệu.
- Soạn thảo, hội thảo, chuẩn bị văn bản.
- In ấn tài liệu.
- Các chi phí khác (nếu có).

b) Công tác tổ chức giới thiệu nội dung dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của các cơ quan, đoàn thể, nhân dân.

c) Công tác thẩm định, thẩm tra: các cơ quan có trách nhiệm thẩm tra nghiên cứu và có văn bản gửi cơ quan soạn thảo.

d) Công tác tổ chức công bố các luật, pháp lệnh: công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo đài, truyền hình, tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người nghe qua hội nghị, lớp học...

3. Mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ đầy đủ các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, hội nghị phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, văn phòng phẩm...); ngoài ra Thông tư này quy định một số khoản chi hỗ trợ

có tính chất đặc thù trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

3.1. Chi nghiên cứu soạn thảo đề cương (đề cương được Ban soạn thảo chấp thuận nghiệm thu):

a) Đối với các dự án luật, pháp lệnh:

+ Dự án luật, pháp lệnh soạn thảo mới hoặc dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung (thay thế).

Mức chi từ: 700.000 đồng - 1.500.000 đồng/đề cương.

+ Dự án luật, pháp lệnh soạn thảo sửa đổi, bổ sung một số điều:

Mức chi từ: 400.000 đồng - 1.000.000 đồng/đề cương.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, dự thảo Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ:

Mức chi từ 400.000 đồng - 1.000.000 đồng/đề cương.

3.2. Chi soạn thảo, báo cáo chuyên đề, báo cáo chỉnh lý, báo cáo tổng thuật, báo cáo thẩm tra, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với dự án luật, pháp lệnh:

+ Dự án luật, pháp lệnh mới hoặc luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung (thay thế):

* Mức chi từ: 300.000 đồng - 700.000 đồng/báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng thuật, thẩm định, thẩm tra.

* Mức chi từ: 100.000 đồng - 200.000 đồng/báo cáo chỉnh lý.

+ Dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều:

* Mức chi từ: 200.000 đồng - 300.000 đồng/báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng thuật, thẩm định, thẩm tra.

* Mức chi từ: 100.000 đồng - 200.000 đồng/báo cáo chỉnh lý.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ:

* Mức chi từ: 200.000 đồng - 300.000 đồng/báo cáo tổng thuật, báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra.

* Mức chi từ: 100.000 đồng - 200.000 đồng/báo cáo chỉnh lý.

3.3. Chi hội thảo phục vụ công tác soạn thảo, chỉnh lý, thẩm định, tổ chức họp báo công bố Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ:

- Chủ trì cuộc họp 100.000 đồng/người/buổi.
- Các thành viên tham dự 50.000 đồng/buổi.

3.4. Chi thuê dịch tài liệu tham khảo (nếu có):

Dịch từ tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Đức, Nga...) sang tiếng Việt: 50.000 đồng/trang (300 từ).

Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật căn cứ vào tổng mức kinh phí hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ theo yêu cầu về nội dung, tính chất phức tạp của từng văn bản để quyết định các mức chi cụ thể nhưng không vượt quá các mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Lập dự toán, cấp phát, quyết toán kinh phí:

- Căn cứ vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ thông báo chương trình xây dựng văn bản quy phạm

pháp luật hàng năm của Quốc hội, Chính phủ cho các đơn vị thực hiện; các cơ quan, đơn vị, tổ chức được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nằm trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, căn cứ vào chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và mức chi quy định tại điểm 3 nêu trên lập dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp cùng thời gian xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

- Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp thực hiện phân bổ và thông báo mức kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho từng cơ quan, đơn vị trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị.

- Bộ Tài chính phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra việc sử dụng kinh phí xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

- Riêng kinh phí xây dựng luật, pháp lệnh trong chương trình xây dựng của Quốc hội năm 2001: Bộ Tài chính phối hợp Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp phân bổ và thông báo ngoài dự toán ngân sách đã giao cho các cơ quan, đơn vị. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài Luật, Pháp lệnh, các cơ quan tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2001 đã được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện.

5. Điều khoản thi hành:

Thông tư này thực hiện từ ngày 01 tháng 1 năm 2001; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN